

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Hương

Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 90/2017/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồng Kim P, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Số nhà 132, đường Đ, khu phố M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 132, đường Đ, khu phố M, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

(Bà P, ông T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Hồng Kim P trình bày:

Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Trong thời gian sống chung cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, ông T thường xuyên uống rượu về gây sự với bà. Bà và

ông T không còn chung sống với nhau từ năm 2015 cho đến nay. Bà thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 03 người con chung tên:

- Nguyễn Hồng Thủy T, sinh ngày 05/3/1991.
- Nguyễn Hồng Cẩm T, sinh ngày 19/6/1995.
- Nguyễn Hồng P, sinh ngày 17/02/2003.

Hiện nay con chung Thủy T và Cẩm T đã thành niên, bà không có yêu cầu gì. Còn con chung Hồng P đang do ông T nuôi dưỡng và nguyện vọng của Hồng P là muốn sống với cha. Nếu được ly hôn, bà đồng ý để ông T trực tiếp nuôi con chung, bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Tấn T là bị đơn trình bày:

Thời gian, điều kiện kết hôn đúng như lời bà P trình bày. Nhưng diễn biến quá trình chung sống không đúng. Trong quá trình chung sống bà P có quan hệ với người đàn ông khác nên bà P đã bỏ nhà đi từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà P yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: Đúng như bà P trình bày, ông và bà P có 03 người con chung. Nếu ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Hồng P, ông không yêu cầu bà P phải cấp dưỡng nuôi con. Còn con chung Thủy T và Cẩm T đã thành niên, ông không có yêu cầu gì.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Xét thấy hôn nhân giữa bà P với ông T không có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân không hợp pháp nên căn cứ Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông T.

Về con chung: Đối với Thủy T và Cẩm T đã thành niên, bà P và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn Hồng P các đương sự thống nhất để ông T trực tiếp nuôi và nguyện vọng của Hồng P muốn sống với cha, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 15, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Hồng P cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồng Kim P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tấn T. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa bà P với ông T được xác lập từ năm 1990 nhưng cho đến nay không đăng ký kết hôn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Dương Xuân Hội và Ủy ban nhân dân xã Long Trì huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng.

Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn ông T, ông T cũng đồng ý ly hôn nhưng xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P với ông T là có căn cứ theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nuôi con chung: Bà P với ông T có với nhau ba người con chung tên:

- Nguyễn Hồng Thủy T, sinh ngày 05/3/1991.
- Nguyễn Hồng Cẩm T, sinh ngày 19/6/1995.
- Nguyễn Hồng P, sinh ngày 17/02/2003.

Hiện nay con chung Thủy T và Cẩm T đã thành niên, các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Còn con chung Hồng P đang do ông T nuôi dưỡng và nguyện vọng của Hồng P là muốn sống với cha, Hội đồng xét xử thấy rằng để không ảnh hưởng đến cuộc sống của con chung và bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con chung nên xét thấy cần thiết để ông T trực tiếp nuôi con chung là phù hợp, bà P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà P là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 14, 15, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Hồng Kim P và ông Nguyễn Tấn T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 17/02/2003 cho ông Nguyễn Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Hồng Kim P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Hồng Kim P phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007583 ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

